

Bản án số: 292/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/5/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Tô Đông Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Văn Hòa

2. Ông Khuru Hán Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 312/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Mỹ Ph, địa chỉ: **64/28 Hòa Bình, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh** – có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* **Ông Trần Bửu L**, địa chỉ: **64/28 Hòa Bình, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh** – vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2021, các bản tự khai và biên bản hòa giải, bà Huỳnh Thị Mỹ Ph trình bày như sau:

Bà Huỳnh Thị Mỹ Ph và ông Trần Bửu L tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44 do Ủy ban nhân dân Phường 05, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/3/2005. Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Huỳnh Nh, sinh ngày 08/03/2006 và Trần Huỳnh Nh, sinh ngày 16/5/2011. Trong quá trình chung sống, bà và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống cả về kinh tế và tình cảm, ông L không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, nhiều lần đánh đập bà. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, ông L

vẫn chứng nào tất này, cuộc sống hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy bà yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết cho ly hôn với ông Trần Bửu L.

- Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 05/4/2022 nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ Ph có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Bửu L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản hồi.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Tuy nhiên, Thẩm phán tiến hành giao Thông báo Thụ lý vụ án cho bị đơn và ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử không đúng thời hạn quy định tại Điều 196, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Huỳnh Thị Mỹ Ph và ông Trần Bửu L chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Nay bà Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông L, hai bên đương sự cư trú tại Quận 11 nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2. Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

- Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Ngày 22/10/2019 nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ Ph có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu vắng mặt của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng ông Trần Bửu L không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt ông Trần Bửu L là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

### 3. Về yêu cầu của đương sự:

#### a) Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình chung sống giữa bà Ph và ông L phát sinh mâu thuẫn về tình cảm và kinh tế, ông L không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, nhiều lần đánh đập bà. Mọi chi phí trong gia đình do bà Ph lo lắng, ông L không hỗ trợ vợ về kinh tế. Bà Ph đã nhiều lần nói chuyện để mong ông L thay đổi chăm lo làm ăn nhưng ông L vẫn không thay đổi, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và đã sống ly thân.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh: “Ông Trần Bửu L hiện đang cư trú tại **64/28 Hòa Bình, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh...**” Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành mời các bên đến để hòa giải hàn gắn gia đình theo quy định; tuy nhiên, ông L không đến Tòa án là không có thiện chí đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình, cũng như không có ý kiến phản hồi phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”.

Đối chiếu nội dung sự việc với các quy định của pháp luật thì việc bà Ph yêu cầu ly hôn với ông L là có đủ cơ sở. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ph.

b) Về con chung: Bà Huỳnh Thị Mỹ Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Huỳnh Nh, sinh ngày 08/03/2006 và Trần Huỳnh Nh, sinh ngày 16/5/2011 và theo tờ trình bày nguyện vọng thì 02 trẻ có nguyện vọng được ở với mẹ. Tại các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã ghi nhận ý kiến của bà Ph về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung kèm theo toàn bộ tài liệu chứng cứ bà Ph đã cung cấp cho Tòa án. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt cho ông L nội dung biên bản phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông L không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa hôm nay ông L cũng không có mặt để trình bày ý kiến của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu của bà Ph và nguyện vọng của trẻ Nh, trẻ Nh, xem xét chấp nhận yêu cầu của bà Ph được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung sau khi ly hôn. Việc bà Ph không yêu cầu

giải quyết về cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

d) Về án phí: Bà Huỳnh Thị Mỹ Ph phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Mỹ Ph.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Mỹ Ph được ly hôn với ông Trần Bửu L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 44 do Ủy ban nhân dân Phường 05, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/3/2005 không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về con chung: Bà Huỳnh Thị Mỹ Ph được trực tiếp chăm sóc giáo dục 02 trẻ Trần Huỳnh Nh, sinh ngày 08/03/2006 và Trần Huỳnh Nh, sinh ngày 16/5/2011.

Ông Trần Bửu L không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở ông L thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Mỹ Ph xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Mỹ Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019576 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Ph đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 05, Quận 11, TP.HCM  
(để ghi chú vào sổ hộ tịch - Thông tin về Giấy CNKH số 44 của Ủy ban nhân dân Phường 05, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/3/2005);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (12).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Tô Đông Đức**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quận 11, ngày 20 tháng 5 năm 2022

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

### TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Tô Đông Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Văn Hòa
2. Ông Khuru Hán Quang

Vào hồi 9 giờ 20 phút ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với Vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 312/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mỹ Phượng, địa chỉ: **64/28 Hòa Bình, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Bị đơn: **Ông Trần Bửu Long**, địa chỉ: **64/28 Hòa Bình, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.**

## NỘI DUNG THẢO LUẬN

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, qua việc xem xét ý kiến của những người tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Bích Thủy.
1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Mỹ Phượng.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Mỹ Phượng được ly hôn với ông Trần Bửu Long.

Giấy chứng nhận kết hôn số 44 do Ủy ban nhân dân Phường 05, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/3/2005 không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về con chung: Bà Huỳnh Thị Mỹ Phượng được trực tiếp chăm sóc giáo dục 02 trẻ Trần Huỳnh Như, sinh ngày 08/03/2006 và Trần Huỳnh Nhi, sinh ngày 16/5/2011.

Ông Trần Bửu Long không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở ông Long thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Mỹ Phượng xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Mỹ Phượng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019576 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Phượng đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Việc nghị án kết thúc vào lúc 9 giờ 30 phút cùng ngày.

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**